

Số: 273/KH-MNQH

Quảng Hà, ngày 14 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Hướng dẫn số 2353/SGDĐT-GDNNTXMN, ngày 05/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo - GDNNTXMN V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND xã Quảng Hà về việc sáp nhập trường Mầm non Quảng Hà, trường Mầm non Quảng Hà II, trường Mầm non Quảng Hà III thành trường Mầm non Quảng Hà;

Căn cứ vào tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ và thực tế của nhà trường.

Trường Mầm non Quảng Hà xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1.1. Thuận lợi

- Nhà trường được Đảng uỷ, HĐND, UBND và khối mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội địa phương tạo điều kiện quan tâm giúp đỡ. Sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo, đơn vị kết nghĩa, các đơn vị và doanh nghiệp đóng quân trên địa bàn và sự ủng hộ của đa số phụ huynh học sinh trong toàn trường.

- Nhà trường có đầy đủ phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ, bếp ăn được xây dựng kiên cố, khang trang, có tường rào, sân bê tông. Tháng 8 năm 2024 được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, yêu nghề mến trẻ, nhiệt tình trong công tác. Trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên là 65/65 đồng chí = 100% (trong đó trên chuẩn 60/65 đồng chí = 92.3%; 04 GV đang theo học lớp Đại học GDMN, dự kiến tháng 12/2025 hoàn thành). Chế độ, chính sách của giáo viên ổn định tạo điều kiện cho giáo viên yên tâm công tác.

- Đa số phụ huynh học sinh đã nhận thức đúng về vai trò của giáo dục mầm non, ngày càng quan tâm hơn đến việc học tập của con em mình.

1.2. Khó khăn

- Diện tích khuôn viên nhà trường hẹp nên chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi hoạt động của trẻ. Cơ sở hạ tầng của nhà trường đã xây dựng lâu năm nên phòng học diện tích nhỏ hẹp gây hạn chế trong việc tổ chức các hoạt động cho

trẻ. Điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học tuy hằng năm có được đầu tư tăng cường song vẫn còn nhiều hạn chế, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi chưa đáp ứng đầy đủ theo nhu cầu nên ảnh hưởng đến việc chăm sóc giáo dục. Hệ thống cấp thoát nước tại các phòng học, phòng vệ sinh trong nhà trường vẫn còn bị hư hỏng, xuống cấp, hệ thống điện qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp gây ảnh hưởng đến hoạt động chung của nhà trường.

- Diện tích lớp học nhỏ so với sĩ số học sinh trên nhóm lớp dẫn đến việc đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

- Trường còn thiếu 16 giáo viên theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; đổi mới quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội (KTXH) giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN); người dân tộc thiểu số (DTTS). Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS); Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên nắm được các quy định của Đảng và Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến GDMN.

- Cam kết thực hiện đúng các quy định, hiệu quả các chính sách phát triển GDMN theo quy định.

- Bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN mới và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ năm tuổi, dưới 5 tuổi.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN

- Nhà trường tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, dân chủ, công khai gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình. Trong đó, chú trọng nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động. Sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường.

- 100% CB, GV, NV thực hiện sử dụng và lưu trữ hệ thống hồ sơ, sổ sách, văn bản đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường. Tăng cường sử dụng các phần mềm, từng bước chuyển đổi sang hồ sơ điện tử.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất, tinh thần; phòng chống bạo hành, xâm hại trẻ em trong nhà trường.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo an ninh, an toàn trường học và phòng chống tệ nạn xã hội trong nhà trường.

- 100% CBQL, GV, cha mẹ trẻ và cộng đồng có nhận thức, trách nhiệm, kỹ năng thực hiện tốt biện pháp trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định.

- 100% nhà trường và các nhóm, lớp cam kết đảm bảo an toàn, phòng chống thiên tai, dịch bệnh (nếu có).

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em
- 100% CBQL, GV, NV được quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm đảm bảo đạt mục tiêu quy định.
 - 100% các nhóm, lớp tổ chức ăn bán trú, chăm sóc sức khỏe và quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường theo quy định.
 - 100% CBQL, GV, NV cam kết thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường.
 - 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc quy chế chăm sóc giáo dục trẻ
 - 100% các nhóm, lớp triển khai có hiệu quả mô hình “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe của trẻ.
 - 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 0,8%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 1,2%; không có trẻ thừa cân béo phì.
 - Chỉ tiêu về cân nặng
 - + Bình thường: 875/883 cháu = 99,1%
 - + Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 8/883 cháu = 0,9%
 - Chỉ tiêu về chiều cao:
 - + Bình thường: 875/883 cháu = 99,1%
 - + Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 8/883 cháu = 0,9%

Cụ thể từng nhóm, lớp như sau:

* Điểm trường Trung tâm

TT	Tên nhóm, lớp	Số trẻ	Cân nặng		Chiều cao	
			Bình thường	SDD thể nhẹ cân	Bình thường	SDD thể thấp còi
1	Nhóm 18-24 tháng A1	30	20	0	30	0
2	Nhóm 24-36 tháng A1	33	33	0	32	1
3	Nhóm 24-36 tháng A2	33	32	1	32	1
4	Mẫu giáo 3-4 tuổi A1	31	30	1	31	0
5	Mẫu giáo 3-4 tuổi A2	37	36	1	36	1
6	Mẫu giáo 4-5 tuổi A1	38	38	0	38	0
7	Mẫu giáo 4-5 tuổi A2	40	40	0	40	0
8	Mẫu giáo 5-6 tuổi A1	37	37	0	37	0
9	Mẫu giáo 5-6 tuổi A2	37	37	0	36	1
10	Mẫu giáo 5-6 tuổi A3	38	37	1	38	0

	TỔNG	354	350	4	350	4
--	-------------	------------	------------	----------	------------	----------

* Điểm trường Quảng Điền

TT	Tên nhóm, lớp	Số trẻ	Cân nặng		Chiều cao	
			Bình thường	SDD thể nhẹ cân	Bình thường	SDD thể thấp còi
1	Nhóm 18-24 tháng A2	22	22	0	22	0
2	Nhóm 24-36 tháng A3	30	29	1	30	0
3	Mẫu giáo 3-4 tuổi A3	25	25	0	25	0
4	Mẫu giáo 3-4 tuổi A4	25	25	0	24	1
5	Mẫu giáo 4-5 tuổi A3	33	32	1	33	0
6	Mẫu giáo 4-5 tuổi A4	29	29	0	29	0
7	Mẫu giáo 5-6 tuổi A4	34	34	0	33	1
8	Mẫu giáo 5-6 tuổi A5	32	32	0	32	0
9	Mẫu giáo 5-6 tuổi A6	30	30	0	30	0
	TỔNG	260	258	2	258	2

* Điểm trường Phú Hải, Quảng Trung

TT	Tên nhóm, lớp	Số trẻ	Cân nặng		Chiều cao	
			Bình thường	SDD thể nhẹ cân	Bình thường	SDD thể thấp còi
1	Nhóm 18-24 tháng A3	26	26	0	26	0
2	Nhóm 24-36 tháng A4	26	26	0	26	0
3	Nhóm 24-36 tháng A5	28	27	1	27	1
4	Mẫu giáo 3-4 tuổi A5	25	24	1	24	1
5	Mẫu giáo 3-4 tuổi A6	22	22	0	22	0
6	Mẫu giáo 4-5 tuổi A5	34	34	0	34	0
7	Mẫu giáo 4-5 tuổi A6	34	34	0	34	0
8	Mẫu giáo 5-6 tuổi A7	37	37	0	37	0
9	Mẫu giáo 5-6 tuổi A8	37	37	0	37	0
	TỔNG	269	267	2	267	2

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

100% các nhóm, lớp đẩy mạnh tích hợp, lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em”; Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” vào các hoạt động trong ngày. Tiếp tục thực hiện các chuyên đề

- 100% CBQL, GV, NV xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày.

- Nhà trường và 100% các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại Chương trình GDMN và định hướng chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp một phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

- 100% trẻ em khuyết tật hòa nhập được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường. Đảm bảo chế độ chính sách theo quy định.

- $28/28 = 100\%$ nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc đúng, đủ kế hoạch giáo dục của nhà trường, đảm bảo thời gian 35 tuần/năm học (mỗi tuần 5 ngày) theo khung thời gian đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- 100% giáo viên các nhóm, lớp thực hiện Chương trình GDMN, tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Nhà trường và 100% giáo viên lựa chọn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào thực tiễn GDMN tại trường.

- Nhà trường và 100% các nhóm, lớp chủ động xây dựng các phương án thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

- 100% trẻ được tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại trường phù hợp với lứa tuổi trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình GDMN.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục

*** Chỉ tiêu đối với trẻ**

- Phân đầu tỷ lệ bé chuyên cần đạt: $878/883$ cháu = 99,4%

- 100% trẻ được đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định:

(1) Đánh giá trẻ hàng ngày: 100% trẻ đến trường được đánh giá hàng ngày theo quy định.

(2) Đánh giá trẻ theo giai đoạn:

- Đối với trẻ nhà trẻ: Đánh giá cuối độ tuổi (6, 12, 18, 24, 36 tháng)

Đánh giá theo 12 chỉ số đối với 18 - 24 tháng, 14 chỉ số đối với 24 - 36 tháng: Tổng 228 trẻ:

+ Nhóm 18 - 24 tháng (78 trẻ): Đạt $78/78 = 100\%$

+ Nhóm 24 - 36 tháng (150 trẻ)

Đạt: $147/150$ cháu = 98%;

Chưa đạt: $3/150$ cháu = 2,0%.

- Đối với trẻ mẫu giáo: Đánh giá cuối giai đoạn (cuối chủ đề, cuối độ tuổi).

+ Cuối chủ đề: Đạt: $649/655$ cháu = 99,1%; Chưa đạt: $06/655$ cháu = 0,9%.

+ Cuối độ tuổi (theo 5 lĩnh vực phát triển):

Phát triển thể chất: Đạt: $648/655 = 98,9\%$; Chưa đạt: $07/655 = 1,1\%$

Phát triển nhận thức: Đạt: $646/655 = 98,6\%$; Chưa đạt: $09/655 = 1,4\%$

Phát triển ngôn ngữ: Đạt: $645/655 = 98,5\%$; Chưa đạt: $10/655 = 1,5\%$

Phát triển TCKNXH: Đạt: $649/655 = 99,1\%$; Chưa đạt: $06/655 = 0,9\%$

Phát triển thẩm mỹ: Đạt: $649/655 = 99,1\%$; Chưa đạt: $06/655 = 0,9\%$

Cụ thể từng lớp như sau:

T T	Tên lớp	Tổng số trẻ	Phát triển thể chất		Phát triển nhận thức		Phát triển ngôn ngữ		Phát triển TC, KNXH		Phát triển thẩm mỹ	
			Đ	CĐ	Đ	CĐ	Đ	CĐ	Đ	CĐ	Đ	CĐ
1	MG 3-4T A1	31	31	0	31	0	30	1	31	0	30	1
2	MG 3-4T A2	37	36	1	36	1	36	1	36	1	36	1
3	MG 3-4T A3	25	24	1	24	1	24	1	24	1	24	1
4	MG 3-4T A4	25	25	0	25	0	24	1	25	0	25	0
5	MG 3-4T A5	25	24	1	24	1	24	1	24	1	24	1
6	MG 3-4T A6	22	22	0	22	0	21	1	21	1	21	1
7	MG 4-5T A1	38	38	0	37	1	37	1	38	0	38	0
8	MG 4-5T A2	40	40	0	39	1	39	1	40	0	40	0
9	MG 4-5T A3	33	32	1	32	1	32	1	32	0	33	1
10	MG 4-5T A4	29	29	0	28	1	29	0	28	1	29	0
11	MG 4-5T A5	34	33	1	33	1	33	1	34	0	34	0
12	MG 4-5T A6	34	34	0	33	1	34	0	33	1	32	0
13	MG 5-6T A1	37	37	0	37	0	37	0	37	0	37	0
14	MG 5-6T A2	37	37	0	37	0	37	0	37	0	37	0
15	MG 5-6T A3	38	37	1	38	0	38	0	38	0	38	0
16	MG 5-6T A4	34	33	1	34	0	34	0	34	0	34	0
17	MG 5-6T A5	32	32	0	32	0	32	0	32	0	32	0
18	MG 5-6T A6	30	30	0	30	0	30	0	30	0	30	0
19	MG 5-6T A7	37	37	0	37	0	37	0	37	0	37	0
20	MG 5-6T A8	37	37	0	37	0	37	0	37	0	37	0
Cộng		655	648	7	646	9	645	10	649	6	649	6

Xếp loại chung:

Đạt: $645/655 = 98,5\%$;

Chưa đạt: $10/655 = 1,5\%$.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

Đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi 3-5 tuổi trên địa bàn đều được huy động đến trường, lớp mầm non, được chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN và 100% trẻ 5 tuổi được chuẩn bị sẵn sàng tâm thế vào lớp 1.

Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tiến tới hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ 3-4 tuổi theo lộ trình.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

- Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt $250/250$ cháu = 100%

- 100% trẻ em năm tuổi hoàn thành CTGDMN.

- Duy trì vững chắc kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT năm 2025 và rà soát, tham mưu xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030.

- 100% giáo viên đứng lớp mẫu giáo 5-6 tuổi có trình độ chuyên môn sư phạm mầm non đạt chuẩn và trên chuẩn.

- 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp được chuẩn bị tâm thế trước khi vào lớp Một.

- 100% trẻ ra lớp được hưởng đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hiện hành.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

* Tổng số nhóm, lớp: 28/28 nhóm, lớp. Trong đó:

- Nhóm trẻ 18-24 tháng: 03 nhóm

- Nhóm trẻ 24-36 tháng: 05 nhóm

- Mẫu giáo: 20 lớp, trong đó:

+ Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi: 6 lớp

+ Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi: 6 lớp

+ Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 8 lớp

- Kế hoạch giao: 883 cháu (Nhà trẻ: 228 cháu; Mẫu giáo 655 cháu).

- Phân đầu tỷ lệ huy động trẻ Nhà trẻ 0-2 tuổi: $228/536$ cháu = 42,5%

- Phân đầu tỷ lệ huy động trẻ Mẫu giáo 3-5 tuổi: $655/794$ cháu = 82,5% học tại trường; $89/794 = 11,2\%$ cháu học xã khác, trường, lớp khác. Trong đó, huy động trẻ 5 tuổi ra lớp $310/310$ cháu = 100% (250 cháu học tại trường; 60 cháu học nơi khác).

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- 100% các nhóm, lớp khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả kinh phí từ các nguồn lực đầu tư; cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có.

- 100% các nhóm, lớp sưu tầm nguyên vật liệu mở và khuyến khích sự tham gia của trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở. Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục; Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản

phẩm và đồ dùng đồ chơi tại trường.

- 100% các nhóm, lớp có đủ đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị theo quy định

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- 100% CB, GV, NV đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.
- Chủ động rà soát, đề xuất đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới. 100% GVMN được hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách theo quy định hiện hành.
- Khuyến khích 100% CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau.
- 100% CBQL, GV học tập nghiêm túc, có hiệu quả và hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non theo quy định.
- 100% CBQL, GV được tham gia tập huấn, sinh hoạt chuyên môn và được hỗ trợ chuyên môn với các trường mầm non trong xã.
- 100% CBQL, GV có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong làm việc chuyên nghiệp, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử ... theo quy định.
- 100% giáo viên thực hiện tốt nề nếp, quy chế chuyên môn.
- 100% bộ CBQL, GV được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp GVMN theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành:

+ Chuẩn Hiệu trưởng: Tốt 01/01 đ/c = 100%

+ Chuẩn phó Hiệu trưởng: Tốt 02/04 đ/c = 50%; Khá 02/04 đ/c = 50%

+ Chuẩn giáo viên mầm non:

Tốt: 20/57 đ/c = 35,1%

Khá: 37/57 = 64,9%

Đạt yêu cầu: 0 đ/c = 0%

- Đánh giá theo năng lực chuyên môn và xếp loại cuối năm (CBQL, GV, NV):

Xuất sắc: 13/65 đ/c = 20%

Khá: 52/65 đ/c = 80%

Đạt yêu cầu: 0 đ/c = 0%.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS); Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và năng lực chuyển đổi số, sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý, dạy học và truyền thông của nhà trường.

100% hồ sơ, sổ sách quản lý được thực hiện, lưu trữ, cập nhật thường xuyên trên nền tảng số; giảm tối đa hồ sơ giấy.

Thực hiện hiệu quả công tác tuyển sinh trực tuyến, bảo đảm thuận tiện, công khai, minh bạch, đúng quy định.

100% lớp học ứng dụng CNTT trong hoạt động giáo dục: sử dụng học liệu điện tử, video, hình ảnh số phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường đạt mức 3 trở lên trong đánh giá chuyên đổi số theo Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

100% kế hoạch tuyên truyền được xây dựng và triển khai hằng năm, phù hợp với chủ trương của ngành và địa phương.

Mở rộng các hình thức truyền thông, đảm bảo mỗi tháng có ít nhất 02 bài viết, hình ảnh tuyên truyền trên website, mạng xã hội của trường.

100% nhóm/lớp phối hợp với cha mẹ trẻ tổ chức hoạt động ngoại khóa gắn với công tác nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục trẻ.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

Thực hiện 100% kế hoạch kiểm tra nội bộ theo đúng tiến độ, đảm bảo công khai, khách quan, đúng quy định.

100% CBQL, giáo viên, nhân viên tự đánh giá, tự kiểm tra định kỳ, gắn với công tác thi đua, khen thưởng.

Phát huy vai trò giám sát của cha mẹ trẻ trong mọi hoạt động của nhà trường, đảm bảo tính minh bạch - hiệu quả - an toàn tuyệt đối cho trẻ.

7. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa

- 100% nhóm, lớp có Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động đạt hiệu quả.

- Huy động phụ huynh ủng hộ một số đồ dùng phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đầu năm học.

- Cải tạo môi trường cho trẻ hoạt động tại 04 điểm trường đảm bảo an toàn, thân thiện.

8. Công tác thi đua khen thưởng và triển khai các cuộc vận động

- 100% CB, GV, NV hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua và các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, huyện, của Ngành và chủ đề năm học.

- $50/65 = 76,9\%$ CBQL, GV, NV có giải pháp, sáng kiến thực hiện trong năm học.

- $28/28 = 100\%$ các nhóm, lớp thực hiện “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.

* Chỉ tiêu thi đua, khen thưởng và tổng hợp:

* Danh hiệu cá nhân

+ Lao động tiên tiến: $65/65$ đ/c = 100%

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: $20/65$ đ/c = 30,8%

+ Giám đốc Sở GD&ĐT tặng giấy khen: 02 cá nhân

+ Đề nghị tặng Bằng khen của UBND tỉnh 04 cá nhân.

* Danh hiệu tập thể

+ Tập thể Lao động xuất sắc

- + Đảng bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- + Chi bộ: 1/3 chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 2/3 chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- + Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN theo quy định tới 100% cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn, gắn với nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi và mục tiêu thực hiện Chương trình GDMN.

- Tích cực huy động sự tham gia, hỗ trợ của cha mẹ trẻ, cộng đồng và các tổ chức xã hội trong việc đầu tư, nâng cao điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng các nguồn lực.

- Thực hiện tiếp nhận tài trợ, hỗ trợ đúng quy định; chủ động tranh thủ cơ hội để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với trẻ em và giáo viên mầm non theo quy định hiện hành; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, tháo gỡ.

1.2. Đổi mới công tác quản lý

- Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu trong tình hình mới. Tự chủ trong công tác sắp xếp, bố trí nhân sự, đánh giá, bồi dưỡng đội ngũ. Tự chủ trong triển khai nhiệm vụ chuyên môn như: chủ động trong phát triển chương trình, lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục phù hợp điều kiện của cơ sở. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình trước cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng và cha mẹ trẻ; đảm bảo công khai trong hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định¹.

- Tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về GDMN vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, số hóa hồ sơ sổ sách. Lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín để giảm tải hồ sơ, sổ sách và nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của cơ sở GDMN.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

¹ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong các hoạt động của các cơ giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học²; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; chủ động ứng phó với thiên tai, dịch bệnh (nếu có).

- Nhà trường chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ³ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường⁴. Phối hợp, hướng dẫn cha mẹ/người chăm sóc trẻ nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Đẩy mạnh hoạt động quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm đảm bảo đạt mục tiêu quy định tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025” (Quyết định số 41/QĐ-TTg). Đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học, chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh tại gia đình và cộng đồng. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đối với GDMN tại Quyết định số 41/QĐ-TTg.

- Huy động các nguồn lực để tăng cường điều kiện về CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, công trình vệ sinh, nước sạch... đáp ứng yêu cầu tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ. Có giải pháp để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ tại trường. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN và các quy định về an toàn thực phẩm hiện hành. Tổ chức thực hiện có chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ tại trường.

- Nhà trường sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần

² Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

³ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

⁴ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

ăn tiến hành rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN hiện hành, tuyệt đối không sử dụng những phần mềm chưa được thẩm định của cơ quan có thẩm quyền hoặc không đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định. Phân đầu duy trì vững chắc tỷ lệ nhóm, lớp và trẻ ăn bán trú tại trường. Nhà trường sử dụng nguồn nước với hệ thống lọc đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước hoàn toàn tinh khiết theo chuẩn nước uống đóng chai của Bộ Y tế quy định, được cơ quan y tế kiểm định, công trình vệ sinh đạt yêu cầu tối thiểu.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, phối hợp với Y tế xã, thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong nhà trường. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phân đầu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; bằng hoặc giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,1% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong nhà trường.

- + Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng trẻ đảm bảo đủ số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày; bảo đảm ATTP trong tổ chức bữa ăn cho trẻ theo quy định. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em tham gia giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 2 - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Xây dựng, nhân rộng các mô hình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt là mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

- Nhà trường thực hiện chặt chẽ công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, kịp thời chấn chỉnh tình trạng buông lỏng quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Xử lý hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm (ATTP) và tổ chức hoạt động bán trú trong nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình Sức khỏe học đường⁵.

⁵ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 11/5/2021 về thực hiện Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 07/12/2021 về Thực hiện Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 11/3/2022 về Thực hiện Chương

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kĩ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em; bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; tăng cường giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ em mầm non.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong nhà trường. Vận dụng sáng tạo linh hoạt phương pháp giáo dục tiên tiến tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ, văn hóa địa phương, điều kiện của nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương.

- Ban giám hiệu nhà trường chủ động trong việc chỉ đạo, định hướng, hỗ trợ giáo viên lựa chọn, bổ sung nội dung giáo dục phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục nhà trường; tạo điều kiện để giáo viên vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, đổi mới hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện trường, lớp. Giáo viên chủ động triển khai, tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua thực hành, trải nghiệm, vui chơi theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

- Năm học 2025-2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép ***“giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em”*** bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày nhằm phát huy hết tiềm năng của trẻ.

- Phát huy và nhân rộng các mô hình, sáng kiến trong thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; đồng thời đẩy mạnh chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các nhà trường trên cùng địa bàn, khác xã nhằm thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kĩ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Thực hiện Chương trình GDMN tích hợp và liên kết giáo dục theo đúng quy định: Trường phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tuyên truyền về dinh dưỡng, phòng bệnh cho trẻ. Liên kết với Trường Tiểu học Quảng Hà III để tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan, làm quen với môi trường học lớp 1. Mời phụ huynh tham gia một số hoạt động trải nghiệm cùng trẻ.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình ***“Tôi yêu Việt Nam”***, trong đó: (1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông (ATGT) nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ

năng tham gia giao thông an toàn và ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và cha mẹ trẻ; (2) Đa dạng hóa về nội dung, hình thức tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm cho trẻ em trong nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục ATGT; (3) Chủ động tham mưu cho UBND cấp xã chỉ đạo các đơn vị, đoàn thể tại địa phương phối hợp với các trường mầm non tổ chức các hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mầm non và Chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*” bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn; (4) Tăng cường phối hợp với phụ huynh để tạo sự thống nhất trong giáo dục trẻ.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn⁶: thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; Thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp Một; Tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một; ***Tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ em mẫu giáo, đặc biệt trẻ mẫu giáo 5 tuổi dưới mọi hình thức.***

- Cho trẻ mẫu giáo tiếp cận với công nghệ số: Là việc từng bước giúp trẻ làm quen với các thiết bị công nghệ hiện đại (như máy tính, máy chiếu, tivi thông minh, bảng tương tác...) một cách phù hợp với lứa tuổi mầm non.

- Nhà trường chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

- Chủ động tham mưu với UBND cấp xã trong công tác chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi. Tập trung rà soát, cập nhật chính xác số liệu trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn, đánh giá tình hình huy động trẻ ra lớp tại đơn vị; lập hồ sơ quản lý và nhập dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

⁶ Điều 15 Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/1/2019 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, có các giải pháp trong công tác huy động trẻ, đặc biệt tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật, trẻ DTTS, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận GDMN.

- Tổ chức triển khai Chương trình GDMN đúng quy định, bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

Nhà trường tiếp tục triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT Quảng Ninh. Chỉ đạo rà soát, kiểm tra, đánh giá thực trạng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn trong bối cảnh mới (sáp nhập đơn vị hành chính, chính quyền hai cấp); xác định các tiêu chí đã đạt chuẩn, các tiêu chí còn hạn chế để có biện pháp thực hiện, đảm bảo đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới kế hoạch thực hiện phổ cập GDMN 5 tuổi từ năm 2026, bảo đảm duy trì bền vững kết quả đã đạt chuẩn, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi.

- Nhà trường tham mưu cho UBND xã: (1) Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC); (2) Kế hoạch huy động trẻ em mẫu giáo phù hợp với định hướng phát triển GDMN và điều kiện của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; (3) Ưu tiên các nguồn lực (nhân lực, vật lực), chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc 100% đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT; (4) Tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn xã theo phân cấp quản lý. Phối hợp UBND xã, các ban ngành, lực lượng trên địa bàn tham gia công tác điều tra phổ cập, phấn đấu nâng cao chất lượng phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn; chú trọng giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong nhà trường.

- Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu PCGDMNCTEMG trong những năm học tiếp theo.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hiện hành của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ mầm non.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, báo cáo số liệu về quy mô trường, lớp, số lượng trẻ em, nhu cầu huy động trẻ đến trường và chủ động tham mưu với UBND cấp xã trong công tác rà soát, sắp xếp trường, điểm trường, lớp học theo đúng quy định hiện hành.

- Mở rộng đối tượng tiếp nhận trẻ từ 18 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi, nhất là tại khu vực đông dân cư nhằm đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân.

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến đến cha mẹ trẻ và cộng đồng về chủ trương phát triển GDMN, chính sách xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển GDMN tại địa phương.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Rà soát, cải tạo, nâng cấp trường, lớp bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định⁷; bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Tham mưu UBND cấp xã về nhu cầu xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ triển khai Chương trình GDMN và nâng cao chất lượng phổ cập.

- Tham mưu thiết kế, xây dựng trường mầm non xanh, giảm bê tông hóa, tạo môi trường giáo dục sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; bảo đảm sân vườn có cỏ, cây xanh, cây ăn quả, vườn rau, khu vui chơi thể chất; trang bị cơ sở vật chất, thiết bị đồng bộ, hiện đại phục vụ đổi mới hoạt động giáo dục.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu; thực hiện công khai, minh bạch việc huy động, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa; bảo đảm an toàn, bền vững, tránh lãng phí, thất thoát.

- Chủ động huy động sự tham gia, đóng góp của phụ huynh, cộng đồng, các tổ chức xã hội theo đúng quy định pháp luật để bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu cho nhà trường.

- Phần đầu đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình được phê duyệt; đồng thời duy trì, cải tiến chất lượng nhằm giữ vững chuẩn quốc gia sau khi được công nhận.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

- Nhà trường chủ động tham mưu bổ sung đội ngũ CBQL, GVMN còn thiếu theo quy định. Bố trí, sử dụng đội ngũ GVMN bảo đảm đúng quy định, cân đối giữa các nhóm, lớp; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, nhất là giáo viên thuộc các nhóm trẻ. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên, nhân viên theo quy định.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN

- Khuyến khích giáo viên tham gia các khóa đào tạo GVMN đạt chuẩn đào tạo theo quy định⁸, trong đó tập trung các giải pháp đảm bảo mục tiêu, tiến độ nâng trình độ chuẩn của GVMN theo kế hoạch của UBND tỉnh⁹.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương trẻ.

- Đối xử công bằng và tôn trọng trẻ em, bảo vệ các quyền và lợi ích chính

⁷ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020.

⁸ Luật Giáo dục sửa đổi 2019; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP

⁹ Kế hoạch số 223/KH-UBND tỉnh ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2020-2025.

đáng của trẻ em, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở nhà trường¹⁰.

- Tham gia bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVMN theo kế hoạch nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục cho đội ngũ cốt cán. Trên cơ sở đó, nhà trường chủ động triển khai đến 100% CBQL, giáo viên, nhân viên trong nhà trường bằng các hình thức phù hợp.

- Khuyến khích CBQL, GVMN tự học, tích cực khai thác tài liệu, học liệu từ nhiều nguồn và bằng nhiều hình thức khác nhau. Thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong nhà trường, giữa các trường mầm non trong xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh, mở rộng giao lưu về chuyên môn với các tỉnh thành trên cả nước và các nước trong khu vực.

- Chủ động cử CBQL, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do Sở GDĐT triển khai; kịp thời phản ánh khó khăn, đề xuất nội dung cần hỗ trợ, tư vấn trong quá trình triển khai thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV, NV theo hướng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, Chương trình GDMN mới và Chuẩn nghề nghiệp GVMN.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên, sinh hoạt cụm chuyên môn, học hỏi qua dự giờ, thao giảng.

- Phát động phong trào tự học, tự bồi dưỡng, khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực CNTT.

- Thực hiện nghiêm đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử; xây dựng phong cách làm việc chuẩn mực, thân thiện, trách nhiệm.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS); Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” gắn với kế hoạch CDS của ngành và địa phương; đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường¹¹.

- Chủ động bố trí, huy động nguồn lực để nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet, trang thiết bị và phần mềm quản lý; sử dụng hiệu quả các công cụ, nền tảng số trong quản trị nhà trường, công tác tuyển sinh trực tuyến, công tác tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

¹⁰ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

¹¹ Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 1295/KH-SGDĐT ngày 16/6/2025 của Sở GDĐT về Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị: Trang website của ngành, nhà trường; trang Fanpage, facebook, nhóm zalo để hỗ trợ công tác tuyên truyền, phối hợp quản lý, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chuẩn bị điều kiện nhân lực, trang thiết bị để thực hiện công tác tuyển sinh trực tuyến theo hướng thống nhất, thuận tiện, công khai, minh bạch. Đồng thời, khuyến khích đội ngũ nghiên cứu, sáng tạo, phát triển học liệu số, tham gia chia sẻ và khai thác kho tài nguyên số dùng chung của nhà trường.

- Khuyến khích sử dụng các phần mềm để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Triển khai các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động (tuyển sinh, kế hoạch giáo dục, điểm danh trẻ, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi) của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý. Căn cứ điều kiện của nhà trường và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhà trường quản lý, phê duyệt Kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục của giáo viên trên ứng dụng Google Drive. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về quy định hình thức quản lý, sử dụng kế hoạch giáo dục của giáo viên trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em, cán bộ, giáo viên và phụ huynh trong quá trình ứng dụng CNTT và CDS.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác truyền thông, tăng cường kết nối, phối hợp với phụ huynh và cộng đồng, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị theo theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 và hướng dẫn của Sở GDĐT¹².

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số toàn diện, tập trung vào: hồ sơ điện tử, quản lý học sinh, sổ điểm danh điện tử, tuyển sinh trực tuyến.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của ngành và địa phương liên quan đến GDMN, đặc biệt chú trọng truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, sử dụng các kênh phù hợp như bảng tin nhà trường, website, mạng xã hội chính thống, bản tin nội bộ, phối hợp với hệ thống truyền thanh cấp xã để lan tỏa thông tin đến phụ huynh và cộng đồng.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp với phụ huynh thông qua họp phụ huynh, các buổi tọa đàm, hội thảo, hoạt động ngoại khóa, nhằm nâng cao sự chia sẻ, phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác GDMN.

¹² Công văn số 201/SGDĐT-GDPT ngày 23/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở GDMN.

- Phát động và tham gia tích cực các phong trào thi đua của ngành, kịp thời nhân rộng các sáng kiến, mô hình hay, gương điển hình tiên tiến trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN.

- Nhà trường xây dựng Website riêng: Xây dựng trang fanpage (Trường Mầm non Quảng Hà, xã Quảng Hà) để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và hoạt động của nhà trường, tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp với nhà trường trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN.

Tổ chức các hoạt động giao lưu, hội thảo, tọa đàm để trao đổi kinh nghiệm, học tập mô hình giáo dục tiên tiến, từng bước tiếp cận hợp tác quốc tế trong GDMN.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

- Nhà trường tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với giáo viên mầm non theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên mầm non (GVMN) bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong nhà trường:

+ Trong năm học, nhà trường tập trung kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học tại các nhóm, lớp theo kế hoạch cụ thể. Lồng ghép các nội dung kiểm tra về sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi; thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” và phòng chống bạo lực học đường; xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm... vào cùng các đợt kiểm tra nhiệm vụ năm học. Thực hiện kiểm tra các nội dung khác theo chỉ đạo của các cấp quản lý và phối hợp với địa phương trong thực hiện nhiệm vụ mới phát sinh, ...

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể theo từng tháng, học kỳ, đảm bảo đúng quy định, khách quan, công khai.

Tổ chức kiểm tra toàn diện, chuyên đề, chú trọng nội dung thực hiện Chương trình GDMN, an toàn thực phẩm, chuyển đổi số, hồ sơ điện tử.

Đẩy mạnh tự kiểm tra - tự đánh giá, gắn kết quả kiểm tra với công tác thi đua - khen thưởng cuối năm.

Phát huy vai trò Ban thanh tra nhân dân, Ban đại diện cha mẹ trẻ trong giám sát hoạt động nhà trường, đảm bảo công khai, minh bạch, tạo niềm tin cho phụ huynh và cộng đồng.

7. Công tác thi đua - khen thưởng và triển khai các cuộc vận động

- Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng theo các văn bản hiện hành.

- Nhà trường chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng, các cuộc vận động để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của Tỉnh, của ngành và chủ đề năm học đối với cấp học mầm non. Trong công tác thi đua, đặc biệt quan tâm đến nhân viên và giáo viên trực tiếp thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ tại trường.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, huyện, thị trấn, ngành và Chủ đề năm học.

- Xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp, an toàn, lành mạnh; giữ mối quan hệ ứng xử thân thiện, tăng cường đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ. Hình thành ở trẻ những phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử.

- Đưa các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” thành các hoạt động thường xuyên của nhà trường để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên lấy đó là cơ sở thực hiện tốt các quy định đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo. Phấn đấu để mỗi giáo viên là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo cho các cháu noi theo.

- Xây dựng nội quy, Quy tắc ứng xử văn hóa nhà trường năm học 2024-2025.

- Triển khai nội dung kế hoạch, mục đích cuộc vận động, quy chế, nội quy của nhà trường đến toàn thể CB, GV, NV và phụ huynh vào kỳ họp đầu năm. Hàng tháng có đánh giá việc thực hiện các cuộc vận động trong các buổi họp chuyên môn và các tổ bộ phận, để đánh giá thực trạng xác định sự cần thiết phải đổi mới thi đua.

- Phát động ký cam kết hưởng ứng thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong toàn trường.

- Tổ chức thao giảng, dự giờ, đánh giá và tổng hợp kết quả các đợt thi đua gắn liền với các ngày hội, ngày lễ. Trong năm học 2025 - 2026 tổ chức 3 đợt thi đua lớn:

+ Đợt I: Từ ngày 07/9/2025 đến 30/12/2025. Nội dung: Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10; ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày Quốc phòng toàn dân 22/12; Tổ chức thi lớp học xanh - an toàn - thân thiện; Hội giảng; ngoại khoá “Tặng người phụ nữ con yêu”, ...

+ Đợt II: Từ 01/01/2026 đến 05/3/2026. Nội dung: Phát động phong trào thi đua lập thành tích mừng Đảng, mừng Xuân và Kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; Tổ chức Hội giảng mùa xuân và các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

+ Đợt III: Từ 08/3/2026 đến 22/5/2026. Nội dung: Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ; ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam 30/4; Ngày Quốc tế lao động 1/5. Tổ chức hội thi, hội thao.

(mỗi đợt thi đua xây dựng kế hoạch tổ chức cụ thể)

- Hàng tháng, xây dựng kế hoạch tổ chức các tiết dạy mẫu, phân công giáo

viên có chuyên môn vững dạn, bố trí giáo viên dự, trao đổi, thảo luận và rút kinh nghiệm.

- Tổ chức các hội thi, chuyên đề: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, kế hoạch tổ chức chuyên đề, hội thi, giao cho đồng chí phó Hiệu trưởng cùng các đồng chí Tổ trưởng, Tổ phó, giáo viên tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hội thi, chuyên đề.

8. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa

- Nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025.

- Vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến của nước ngoài vào thực tiễn chương trình GDMN.

- Tăng cường huy động các tổ chức, cá nhân các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm... phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ: Bằng hiện vật, ngày công lao động, tiền... để cải tạo môi trường cho trẻ hoạt động tại các điểm trường.

- Cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường, tích cực nghiên cứu, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình trong nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường; khuyến khích hợp tác giao lưu chia sẻ, học tập kinh nghiệm về quản lý, tổ chức hoạt động chăm sóc GDMN giữa các cơ sở GDMN trong huyện với các cơ sở GDMN trong tỉnh và ngoài tỉnh. Nhà trường tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường

Tổ chức quán triệt, phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026, đặc biệt là nội dung ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, công tác tuyên truyền GDMN và kiểm tra, giám sát nội bộ.

Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các nhiệm vụ trên cơ sở bám sát hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng VH - XH và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, bộ phận hành chính, kế toán, y tế, nuôi dưỡng để đảm bảo tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Chỉ đạo thực hiện công tác tự đánh giá chuyển đổi số, đánh giá nội bộ về an toàn trường học, chất lượng nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục trẻ theo định kỳ.

2. Các Tổ Chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.

- Cụ thể hóa nội dung ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào kế hoạch hoạt động của tổ và từng giáo viên; đẩy mạnh sử dụng học liệu số, phần mềm dạy học, công cụ trực tuyến trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Xây dựng kho học liệu số của tổ chuyên môn, cập nhật vào kho tài nguyên chung của nhà trường.

- Phối hợp với Ban giám hiệu trong công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tọa đàm, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức và sự đồng hành của cha mẹ trẻ.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp khắc phục.

- Sinh hoạt chuyên môn: 1 tháng 2 lần vào thứ 6 tuần 2 + 4.

3. Tổ Văn phòng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non;

- Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.

- Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống Internet, phần mềm quản lý hoạt động hiệu quả, an toàn dữ liệu.

- Phối hợp với giáo viên thực hiện nghiêm công tác bảo mật thông tin, lưu trữ hồ sơ điện tử, minh bạch tài chính, thu chi và các nguồn lực xã hội hóa.

- Bộ phận y tế - nuôi dưỡng thực hiện công tác an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe trẻ; phối hợp tuyên truyền, giáo dục dinh dưỡng, phòng bệnh và kỹ năng tự phục vụ cho trẻ.

- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên.

4. Đoàn thể và Ban đại diện cha mẹ trẻ em

4.1. Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Phối hợp với nhà trường, các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động ngoài giờ, các cuộc thi cấp trường và các hoạt động tuyên truyền giáo dục khác.

- Bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú đi học lớp cảm tình Đảng.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của chi đoàn, sinh hoạt 01 lần/ tháng.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động phụ huynh tham gia hỗ trợ nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và chuyển đổi số.

4.2. Hội đồng Thi đua khen thưởng

- Hội đồng Thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi

đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ em trong nhà trường.

- Hội đồng Thi đua khen thưởng họp vào cuối học kỳ và cuối năm học.

4.3. Ban đại diện cha mẹ trẻ em

- Tuyên truyền để tất cả phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con em và thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường.
- Phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ và tham gia hỗ trợ các phong trào thi đua và hoạt động chuyên đề của nhà trường trong năm học.
- Tăng cường vai trò giám sát, phản hồi ý kiến nhằm góp phần minh bạch, nâng cao chất lượng hoạt động nhà trường.

4.4. Nhiệm vụ của giáo viên

- Bảo vệ an toàn về thể chất, tinh thần và tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.
- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non.
- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của giáo viên, các quy định về đạo đức nhà giáo theo quy định.
- Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho cha mẹ trẻ em; chủ động phối hợp với gia đình của trẻ em để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.
- Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.
- Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.

4.5. Nhiệm vụ của nhân viên

- Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng.
- Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm và chấp hành nội quy của nhà trường.
- Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em.
- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử theo quy định.
- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.
- Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật

VI. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Với Lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND xã Quảng Hà

- Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, các Bí thư

chi bộ, trưởng khu phố trên địa bàn quan tâm, hỗ trợ nhà trường vận động trẻ nhà trẻ ra nhóm, lớp để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT, trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số của nhà trường; hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động truyền thông, tuyên truyền GDMN.

2. Với Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác triển khai chuyển đổi số, tuyên truyền GDMN và kiểm tra nội bộ trường học.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, năng lực ứng dụng CNTT và nghiệp vụ kiểm tra nội bộ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá, tư vấn, hỗ trợ kịp thời để nhà trường thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Quan tâm tham mưu bố trí thêm giáo viên cho nhà trường theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường Mầm non Quảng Hà./.

Nơi nhận:

- UBND xã Quảng Hà (b/c);
- Phòng VH-XH (b/c);
- Các tổ CM, VP, đoàn thể (thực hiện);
- Lưu HS, VT.

